

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: ĐINH ĐỨC HỘI

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh

Năm sinh: 29/01/1977

Nơi sinh: Ninh Bình

Quê quán: Gia Vân, Gia Viễn, Ninh Bình

Đơn vị công tác: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Chức vụ: Phó TK, Chủ tịch Hội CCB Trường

Học vị: Tiến sĩ (2012), chuyên ngành Tâm lý học

Chức danh KH: Phó giáo sư (2020), chuyên ngành Tâm lý học

Môn học giảng dạy: Tâm lý học Mầm non, Tâm bệnh học lứa tuổi mầm non, Trắc nghiệm tâm lý lứa tuổi mầm non, Giao tiếp sư phạm mầm non; Phương pháp nghiên cứu khoa học GDMN; TLH lãnh đạo, quản lý; Các LTPT TLTE

Lĩnh vực nghiên cứu: Tâm lý học nhân cách, TLH phát triển, Tâm lý học ứng dụng

Ngoại ngữ: Cử nhân ngôn ngữ Anh

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Điện thoại: CQ: 02083.702.838

Email:hoidd@tnue.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tốt nghiệp Đại học năm: 1999 tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Tốt nghiệp Thạc sỹ năm: 2007 tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Tốt nghiệp Tiến sỹ năm: 2012 tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

III. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

❖ Bài báo đăng Tạp chí quốc tế

1. Dinh Duc Hoi (2017), Characteristics of pedagogical students' emotional entelligence, Сборник Научных Статей “Современные Проблемы науки и образования: Традиции и Новации”, Казахский Национальный Педагогический Университет Имени Абая, Kazakhstan, Volume 3, Issue 3, month 3, page168-175. ISBN 978-601-298-581-8

2. Dinh Duc Hoi (2018), Preschool education students' communication skill, American Journal of Educational Research, Doi: 10.12691/education-6-5-19, Volume 6, Issue 5, month 5, page485-489. ISSN 2327-6150

3. Dinh Duc Hoi (2018), Social work management for the elderly, American Journal of Educational Research. Doi: 10.12691/education-6-8-17, Volume 6, Issue 8, page1182-1187. ISSN 2327-6150

4. Hoi Dinh Duc, Son Huynh Van, My Nguyen Thi Diem, Vu Giang Thien (2019), Factors Affected the Psychological Trauma of Children Living in Incomplete Families – The Concern in Vietnamese School Counseling, European Journal of Educational



Research, 9/2019, Vol 8, Issue 4, page955-963. ISSN 2165-8714

5. Son Huynh Van, Vu Giang Thien, Thien Do Tat, Luong Tran, Hoi Dinh Duc (2019), The Stress Problems and the Needs for Stress Counseling of High School Students in Vietnam, European Journal of Educational Research, 9/2019, Vol 8, Issue 4, page1053-1061. ISSN 2165-8714

6. Luong Tran, Son Huynh Van, Hoi Duc Dinh, Vu Thien Giang (2019), Improving the self-awareness capacity of secondary school students by forming a school counseling model based on student capacity development orientation in Vietnam, Problems of Education in the 21st Century, 12/2019, Vol 77, No.6, page722-733. ISSN 2538-7111

7. Duc Hoi Dinh, Quang Linh Nguyen (2020), The Involvement of Gender in STEM Training for Teachers, European Journal of Educational Research,1/2020, Vol 9, Issue 1, page363-373. ISSN 2165-8714

8. Dinh Duc Hoi, Huynh Van Son, Nguyen Thi Diem My, Giang Thien Vu (2020), Using the Self-Esteem Scale of Toulouse to assess the Psychological Traumatized Self-Esteem of Children living in the Incomplete Families: A Concern for children's Mental Health in Vietnam, International Medical Journal, 1/2020, Vol 25, Issue 01, page119-130. ISSN 1341-2051

9. Van Son Huynh, Thien Vu Giang, Thi Tu Nguyen, Duc Hoi Dinh (2021), Exploring the Challenges of Social-Emotional Learning Integration in Secondary Schools: A Phenomenological Research in Vietnam, Psychology Research and Behavior Management, Month 5, page 621-635, ISSN: 1179-1578, <https://doi.org/10.2147/PRBM.S300748>, Q2

10. My-Hanh Mai, Thien-Vu Giang, Xuan-Dieu Dang, Duc-Hoi Dinh (2023), The context of school-based cyberbullying prevention in Vietnamese public schools: A cross-sectional study, Journal of Education and e-Learning Research Vol 10, No 4, p674-681, 10/2023 ISSN(E) 2410-9991/ISSN(P) 2518-0169 DOI: 10.20448/jeelr.v10i4.5046.

❖ **Bài báo đăng Hội nghị quốc tế**

1. Son Van Huynh, Long Duc Le, Hoi Duc Dinh, Huan Thanh Nguyen, Vu Thien Giang (2020), Satisfaction in E-Learning Courses for Undergraduate Students of Ho Chi Minh City University of Education: A Case Study on the Course “An Introduction to the Teaching Career”, IC4E 2020: Proceedings of the 2020, 11th International Conference on E-Education, E-Business, E-Management, and E-Learning Osaka Japan January, 2020, Osaka Japan, page 150-157, ISBN 980-1-4503-7294-7, <https://doi.org/10.1145/3377571.3377589>

2. Dinh Duc Hoi, Hoang Thi My Hanh, Hoang Thi Tu, Pham Thi Hoai Thu, Nguyen Thi Ngoc Mai, Nguyen Thi Mai Huong, Do Manh Hai (2021), Positive student volunteer pedagogy in the industry 4.0, Proceedings of the 3rd international conference on teacher education renovation (Icter 2020): Teacher competencies for education 4.0, 4/2021, page

312-324, ISBN 978-604-9984-82-1.

3. Hoang Thi My Hanh, Hoang Thi Khue, Do Manh Hai, Dinh Duc Hoi (2021), Awareness of education university's preschool students about the impact of 4.0 industrial revolution in education and role of stem education in teaching, Published under licence by IOP Publishing Ltd Journal of Physics: Conference Series 1835 (2021) 012098, 2nd International Annual Meeting on stem education (I AM STEM) 2019, page 1-12, doi:10.1088/1742-6596/1835/1/012098, ISSN 1742-6596

4. Hoang Thi My Hanh, Do Manh Hai, Vu Xuan Quang, Dinh Duc Hoi (2022), Management of sex education activities for students elementary in semi-board ethnic high schools ba be district, Bac Kan province, Kỷ yếu HTKH quốc tế: Đào tạo GV, cán bộ QLGD cho vùng DTTS, miền núi và vùng khó khăn, quý 1/2022, tr380-391, ISBN 978-604-350-031-8.

5. Dinh Duc Hoi, Hoang Thi My Hanh, Cao Thi Thu Hoai, Nguyễn Thị Quế Loan (2024), Policies And Orientations For Conservation Ethnic Minority Cultural Value In Vietnam, 4th International Conference On Culture And Education (Icce 2023) *Educating cultural values in the context of international integration*, 6 month/2024, page 318-328, ISBN 978-604-489-328-0

❖ **Bài báo đăng Tạp chí trong nước**

1. Đinh Đức Hợi (2006), Kết quả nghiên cứu bước đầu về nhu cầu thành đạt của sinh viên Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học và Công nghệ-ĐHTN, số 4(40), tr18-20.

2. Đinh Đức Hợi (2008), Kết quả nghiên cứu bước đầu về động cơ thành đạt của sinh viên Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học, số 4, tháng 4, tr15-17. ISSN 1859-0098

3. Đinh Đức Hợi, Hoàng Thị Mỹ Hạnh (2009), Sự lo âu và tinh thần trách nhiệm của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, Tạp chí Khoa học và Công nghệ-ĐHTN, tập 59, số 11, tr7-9. ISSN 1859-2171

4. Đinh Đức Hợi (2009), Bàn về khái niệm nhân cách trong tâm lý học ngày nay, Tạp chí Khoa học và Công nghệ-ĐHTN, tập 61, số 12/2, tr106-109. ISSN 1859-2171

5. Đinh Đức Hợi (2010), Vấn đề năng lực hiểu học sinh của giáo viên phổ thông dân tộc nội trú Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số 244, kỳ 2, tháng 8; tr14-16. ISSN 21896-0866-7476

6. Đinh Đức Hợi (2010), Tính cởi mở trong nhân cách giáo viên phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số 249, kỳ 1, tháng 11, tr6-7. ISSN 21896-0866-7476

7. Đinh Đức Hợi (2011), Xu hướng nhân cách của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, Tạp chí Giáo dục, số 257, kỳ 1, tháng 3, tr17-18. ISSN 21896-0866-7476

8. Đinh Đức Hợi (2011), Kỹ năng khai thác công nghệ thông tin của học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 67, tháng 3, tr10,11,44. ISSN 1859-0810

9. Đinh Đức Hợi (2011), Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên trường Đại học Sư phạm - ĐHTN về phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, Tạp chí Khoa học và Công nghệ-ĐHTN, tập 80, số 4, tr101-104. ISSN 1859-2171
10. Đinh Đức Hợi, Lê Thị Phương Hoa, Hoàng Thị Mỹ Hạnh (2011), Sử dụng hình ảnh văn hóa dân gian để dạy bài “một số cách sáng tạo mới trong tưởng tượng” môn Tâm lý học, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 71, tháng 7, tr24-25. ISSN 1859-0810
11. Đinh Đức Hợi (2011), Đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu xã hội một số vấn đề cần quan tâm, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt, tháng 9, tr46-47. ISSN 21896-0866-7476
12. Đinh Đức Hợi, Hoàng Thị Mỹ Hạnh (2012), Phát triển hệ thống thư viện theo hướng “hoạt động thư viện thân thiện”, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 77, tháng 1; tr35-36. ISSN 1859-0810
13. Đinh Đức Hợi (2012), Bước đầu tìm hiểu một số đặc điểm tâm lý của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số 278, kỳ 2, tháng 1; tr17-18. ISSN 21896-0866-7476
14. Đinh Đức Hợi (2012), Năng lực hiểu học sinh trong quá trình dạy học và giáo dục của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, Tạp chí Giáo dục, số 294, kỳ 2, tháng 9, tr14-15. ISSN 21896-0866-7476
15. Đinh Đức Hợi, Ngô Huyền Nhung, Lê Thị Thương Thương, Lê Thị Thanh Huệ (2012), Một số đặc điểm tâm lí của lứa tuổi học sinh tuổi dậy thì, Tạp chí Khoa học và Công nghệ-ĐHTN, tập 100, số 12, tr93-98. ISSN 1859-2171
16. Đinh Đức Hợi (2013), Bước đầu xác định năng lực dạy học – một thành phần trong phẩm chất nhân cách của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, Tạp chí Khoa học-ĐHSPTPHCM, số 42/76, tháng 1; tr66-72. ISSN 1859-3100
17. Lê Thị Phương Hoa, Đinh Đức Hợi (2013), Một số biện pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên Trường Đại học Sư phạm-ĐHTN", Tạp chí Giáo dục, số 317, kỳ 1, tháng 9, tr12-14. ISSN 21896-0866-7476
18. Lê Thị Phương Hoa, Đinh Đức Hợi (2014), Nâng cao chất lượng công tác phát triển năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trường Đại học Sư phạm-ĐHTN, Tạp chí Giáo dục, số 330, kỳ 2, tháng 3, tr21-23. ISSN 21896-0866-7476
19. Đinh Đức Hợi (2014), Quan niệm của một số nhà tâm lí học trên thế giới về trí tuệ cảm xúc, Tạp chí Nhân lực KHXX-HVKHXX, số 3/10, tr46-49. ISSN 0866-756X
20. Đinh Đức Hợi, Nguyễn Thị Yên (2014), Biểu hiện về trí tuệ xúc cảm của học sinh trường THPT chuyên Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học và Công nghệ-ĐHTN, tập 121, số 07, tr49-54. ISSN 1859-2171
21. Đinh Đức Hợi, Dương Thị Trà My (2015), Hứng thú nghe kể chuyện cổ tích của trẻ mẫu giáo 5 tuổi, Tạp chí Tâm lý học Xã hội, số 6, tháng 6, tr79-85. ISSN 0866-8019
22. Đinh Đức Hợi, Hà Thanh Hoài (2017), Early-childhood education under -graduate students' awareness of the rights of the child, Tạp chí KH - ĐHSPTPHN, phiên bản tiếng Anh, tập 62, số 6, tr185-191. ISSN 2354-1075

23. Đinh Đức Hợi, Vi Thị Hồng Nhung (2017), Chuẩn về nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 tuổi, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 6, tháng 6, tr46-53. ISSN 0866-8019
24. Đinh Đức Hợi (2018), Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non, Tạp chí Khoa học - Trường ĐHSP Hà Nội, tập 63, số 2, tháng 2, tr196-204. ISSN 2354-1075
25. Đinh Đức Hợi (2018), Đánh giá cán bộ quản lý trường mầm non theo chuẩn hiệu trưởng, Tạp chí Nhân lực KHXX-HVKHXX, tập 2, tháng 2, số 57, tr75-84. ISSN 0866-756X
26. Đinh Đức Hợi, Vũ Thị Thuỷ (2018), Phẩm chất nhân cách của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 3, tháng 3, tr150-157. ISSN 0866-8019
27. Đinh Đức Hợi (2018), Ý chí của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi học tập, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 6, tháng 6, tr79-88. ISSN 0866-8019
28. Đinh Đức Hợi (2018), Kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm mầm non, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 7, tháng 7, tr53-60. ISSN 0866-8019
29. Đinh Đức Hợi (2018), Phát triển ý chí cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, Tạp chí Khoa học ĐHSPHN, tập 63, số 12, tr40-48. ISSN 2354-1075
30. Đinh Đức Hợi, Đinh Thị Hải Anh (2019), Quản lý hoạt động lấy trẻ làm trung tâm ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học - Trường ĐHSP Hà Nội, tập 64, số 4, tr89-101. ISSN 2354-1075
31. Đinh Đức Hợi, Trần Thị Quỳnh, Đỗ Mạnh Hải (2019), Quản lý hoạt động chăm sóc trẻ ở các trường mầm non Thành phố Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học - Trường ĐHSP Hà Nội, tập 64, số 4, tr228-237. ISSN 2354-1075
32. Đinh Đức Hợi, Phùng Thị Thanh Loan (2019), Năng lực quản lý nhóm lớp của giáo viên mầm non Thành phố Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 4, tháng 4, tr47-56. ISSN 0866-8019
33. Đinh Đức Hợi, Hoàng Bích Hậu (2019), Hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức trò chơi học tập cho giáo viên mầm non ở huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 202, tháng 10, tr116-118. ISSN 1859-0810
34. Đinh Đức Hợi, Ngô Thượng Minh (2019), Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh các trường THPT thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 10, tháng 10, tr24-35. ISSN 0866-8019
35. Đinh Đức Hợi, Hoàng Thị Chè (2019), Hoạt động phát triển năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý nhóm lớp cho GVMN ở TP Thái Nguyên, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 12, tháng 12, tr112-124. ISSN 0866-8019
36. Đinh Đức Hợi, Triệu Thị Duyên (2020), Quản lý giáo dục Luật giao thông đường bộ cho HS trường CĐ nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 208, tháng 1, tr125-128. ISSN 1859-0810
37. Đinh Đức Hợi, Nguyễn Danh Hoài, Đỗ Mạnh Hải (2020), Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích ở các trường

mầm non thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Giáo dục, số 478, kỳ 2, tháng 5, tr50-54. ISSN 2354-0753

38. Đinh Đức Hợi, Hoàng Thị Tú, Phạm Thị Hoài Thu (2020), Cơ sở tâm lý học của việc hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 111(172), tháng 6, tr111-117. ISSN 1859-3917

39. Đinh Đức Hợi, Hoàng Thị Chè, Đỗ Mạnh Hải (2020), Bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý nhóm lớp cho giáo viên trường mầm non, thành phố Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 7, tr252-254, ISSN 1859-0810

40. Đinh Đức Hợi, Vương Thị Bắc (2020), Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 9, tr342-344, tr252-254. ISSN 1859-0810

41. Đinh Đức Hợi, Nông Thị Viên (2020), Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 225, kỳ 2, tháng 9, tr144-146. ISSN 1859-0810

42. Đinh Đức Hợi, Phạm Thị Thu Ngân, Ngô Thu Hà (2021), Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 251, kỳ 2, tháng 10, tr123-125. ISSN 1859-0810.

43. Đinh Đức Hợi, Nguyễn Hoàng Giang, Hoàng Thị Mỹ Hạnh (2021), Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học theo chuẩn hiệu trưởng ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 251, kỳ 2, tháng 10, tr129-131. ISSN 1859-0810.

44. Vũ Vân Anh, Dương Quỳnh Phương, Đinh Đức Hợi, Phí Hùng Cường (2022), Thực trạng phát triển kinh tế vùng biên giới miền núi phía Bắc Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu dân tộc, Vol11, Issue 1, 3/2022, tr36-41, ISSN 0866-773X.45.

Đinh Đức Hợi, Nguyễn Thị Lưu, Đỗ Mạnh Hải (2022), Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số đặc biệt 2, tháng 6, tr513-515, ISSN 1859-0810.

46. Đinh Đức Hợi, Hoàng Thị Tú (2022), Rèn luyện tư duy phản biện thông qua quá trình hình thành biểu tượng số và phép đếm cho trẻ mầm non, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 273, kỳ 2, tháng 9, tr50-52, ISSN 1859-0810.

47. Đinh Đức Hợi, Đặng Thị Hồng Phương (2022), Thực trạng phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua trò chơi đóng kịch ở các trường mầm non thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 10, tr487-489, ISSN 1859-0810.

48. Đinh Đức Hợi, Trần Thị Dung (2022), Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua trò chơi dân gian ở các trường MN thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 10, tr490-492, ISSN 1859-0810.

49. Hoàng Thị Tú, Đinh Đức Hợi, Nguyễn Thị Phượng (2023), Hình thành biểu tượng toán học cho trẻ ở trường mầm non theo tiếp cận Steam, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 286, kỳ 1 tháng 4, tr92-94, ISSN 1859-0810.

50. Đinh Đức Hợi, Nguyễn Đức Long (2023), Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường PTDTBT Tiểu học đáp ứng chương trình GDPT 2018, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 7, tr558-560, ISSN 1859-0810.

51. Đinh Đức Hợi, Lò Văn Tĩnh (2023), Quản lý hoạt động dạy học môn tự nhiên và xã hội lớp 3 theo hướng trải nghiệm ở các trường PTDTBT, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 7, tr561-563, ISSN 1859-0810.

52. Đinh Đức Hợi, Trần Thanh Tâm (2023), Thực trạng giáo dục thẩm mỹ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động âm nhạc ở các trường mầm non thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 10, tr529-532, ISSN 1859-0810.

53. Đinh Đức Hợi, Lương Thị Mi (2023), Thực trạng giáo dục dinh dưỡng cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động khám phá khoa học ở các Trường mầm non huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 10, tr533-535, ISSN 1859-0810.

54. Hoàng Thị Tú, Đinh Đức Hợi, Vàng Thị Đâu, Hoàng Thị Mai (2023), Phát triển trí tưởng tượng phong phú trong dạy học môn Toán theo tiếp cận Steam cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 301, kỳ 2, tháng 11, tr46-48, ISSN 1859-0810.

55. Đinh Đức Hợi, Chu Thị Bích Ngọc, Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Đỗ Mạnh Hải (2024), Thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo ở các trường mầm non thành phố Thái Nguyên, Tạp chí KH&CN-ĐHTN (chuyên san KHGD), số 229, tháng 4, tr87-97, ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562, DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8569>.

56. Đinh Đức Hợi, Nông Thị Lan Anh (2024), Thực trạng giáo dục tính tự tin cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 311, Kỳ 2, tháng 4, tr186-188, ISSN 1859-0810.

57. Đinh Đức Hợi, Phương Thị Mai Lệ, Vi Thị Ngọc (2024), Thực trạng tổ chức hoạt động học giúp trẻ 5-6 tuổi làm quen với công nghệ ở trường mầm non, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số ĐB, tháng 5, tr340-342, ISSN 1859-0810.

58. Trương Thị Thùy Anh, Đinh Đức Hợi, Vũ Thị Thủy, Ngô Mạnh Dũng (2024), Đánh giá hiệu quả của một số biện pháp bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho giáo viên ở các trường mầm non vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, tháng 9, 229(12): 288 – 296.

❖ **Bài báo đăng Hội nghị trong nước**

1. Đinh Đức Hợi, Dương Thị Mừng (2018), Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non, Kỷ yếu Hội thảo KH quốc gia: Tâm lý học và sự phát triển bền vững, NXB Hồng Đức, tập 2, tháng 9, tr228-235. ISBN 978-604-89-

2. Đinh Đức Hợi, Trương Thị Kiều Anh (2019), Tính tích cực trong hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở tỉnh Thái Nguyên, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học, tháng 10, tr387-393. ISBN 978-604-65-4417-3

3. Đinh Đức Hợi, Nguyễn Huyền Quyên (2019), Tính tự lập trong hoạt động lao động của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở tỉnh Thái Nguyên, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học, tháng 10, tr394-400. ISBN 978-604-65-4417-3

4. Đinh Đức Hợi, Đỗ Tất Thiên, Sầm Vĩnh Lộc, Nguyễn Lê Bảo Hoàng (2020), Xác lập một số cơ sở đề xuất giải pháp phát triển công tác tâm lý học trường học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phát triển công tác tâm lý học trường học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: Mô hình và cơ chế, tháng 4/2020, tr117-125. ISBN 978-604-9930-59-1

IV. ĐỀ TÀI KH&CN CÁC CẤP ĐÃ CHỦ TRÌ

❖ Cấp Bộ/Tỉnh

1. Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu đặc điểm nhân cách của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, năm 2010-2012, cấp Bộ.

2. Tham gia 5 đề tài cấp Bộ

❖ Cấp Đại học/cơ sở

1. Chủ nhiệm đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Tâm lý học mầm non 2, năm 2013, cấp Trường.

2. Chủ nhiệm đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, năm 2013, cấp Trường.

3. Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu đặc điểm trí tuệ cảm xúc của sinh viên trường ĐHSP – Đại học Thái Nguyên, năm 2013-2016, cấp ĐH

4. Tham gia 02 đề tài cấp Trường.

V. SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

1. Đinh Đức Hợi (2017), Giáo trình Tâm lý học mầm non, NXB ĐHTN.

2. Đinh Đức Hợi (2018), Giáo trình Phương pháp NCKH GDMN, NXB ĐHTN.

3. Đinh Đức Hợi (chủ biên), Lê Thị Phương Hoa (2019), Giáo trình Giao tiếp sư phạm mầm non, NXB ĐHTN.

4. Đinh Đức Hợi (2017), Phẩm chất nhân cách của giáo viên phổ thông dân tộc nội trú – Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB ĐHTN (sách chuyên khảo).

5. Đinh Đức Hợi (2017), Đặc điểm trí tuệ cảm xúc của sinh viên sư phạm, NXB ĐHTN (sách chuyên khảo).

VI. HƯỚNG DẪN SAU ĐẠI HỌC

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
Chuyên ngành Tâm lý học								
1	Nguyễn Thị Kim Tiến		x	x		2014 - 2016	Học viện	2016

							KHXH	
2	Nguyễn Thị Bình		x	x		2015 - 2017	Trưởng ĐHSP Hà Nội	2017
3	Lại Vũ Kiều Trang		x	x		2016-2018	Trưởng ĐHSP Hà Nội	2018
Chuyên ngành Quản lý giáo dục								
1	Nguyễn Trọng Bằng		x	x		2013 - 2015	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2015
2	Nguyễn Duy Hải		x	x		2013 - 2015	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2015
3	Nguyễn Văn Quảng		x	x		2013-2015	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2015
4	Đào Thị Huyền Dịu		x	x		2014-2016	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2016
5	Nguyễn Thị Kim Nhi		x	x		2014-2016	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2016
6	Trịnh Doãn Toàn		x	x		2015-2017	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2017
7	Trần Văn Huy		x	x		2015-2017	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2018
8	Bùi Hải Minh		x	x		2016-2018	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2018
9	Nguyễn Thanh Sơn		x	x		2016-2018	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2018
10	Vũ Xuân Hậu		x	x		2017-2019	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2019
11	Vũ Văn Sơn		x	x		2017-2019	Trưởng ĐHSP-	2019

							ĐHTN	
12	Nông Thị Viên		x	x		2018-2020	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2020
13	Vương Thị Bắc		x	x		2018-2020	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2020
14	Nông Văn Thắm		x	x		2019-2021	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2021
15	Vũ Xuân Quảng		x	x		2019-2021	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2021
16	Phạm Thị Thu Ngân		x	x		2019-2021	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2021
17	Nguyễn Hoàng Giang		x	x		2019-2021	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2021
18	Nguyễn Thị Lưu		x	x		2020-2022	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2022
19	Nguyễn Đức Long		x	x		2021-2023	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2023
20	Lò Văn Tĩnh		x	x		2021-2023	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2023
Chuyên ngành Công tác xã hội								
1	Bùi Thanh Hà		x	x		2014-2016	Học viện KHXH	2016
2	Bàn Phúc Quang		x	x		2015-2017	Học viện KHXH	2017
Chuyên ngành Giáo dục mầm non								
1	Chu Thị Bích Ngọc		x	x		2020-2022	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2022
2	Trần Thị Dung		x	x		2020-2022	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2022

3	Đặng Thị Hồng Phượng		x	x		2020-2022	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2022
4	Lương Thị Mi		x	x		2021-2023	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2023
5	Trần Thanh Tâm		x	x		2021-2023	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2023
6	Nguyễn Thị Hồng Nhung		x	x		2021-2023	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2023
7	Hoàng Thị Hồng Nhung		x	x		2021-2023	Trưởng ĐHSP- ĐHTN	2025

VII. KHEN THƯỞNG

1. Giải Nhì tài năng khoa học trẻ Việt Nam năm 2012

2. Khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2010	Giấy khen	QĐ số 145/QĐ-ĐHSP, ngày 20/01/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP
2012	Bằng khen	QĐ số 2480/QĐ-BGDĐT, ngày 09/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & ĐT
2012	Bằng khen	QĐ số 5739/QĐ-BGDĐT, ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & ĐT
2013	Chiến sĩ TĐ cấp Bộ	QĐ số 5431/QĐ-BGDĐT, ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & ĐT
2013	Bằng khen	QĐ số 5229/QĐ-BGDĐT, ngày 07/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & ĐT
2014	Giấy khen	QĐ số 1348/QĐ-KT, ngày 02/08/2014 của Giám đốc ĐHTN
2017	Giấy khen	QĐ số 18/QĐ-KTCD, ngày 29/06/2017 của BCH Công đoàn ĐHTN
2018	Giấy khen	QĐ số 1860/QĐ-ĐHTN, ngày 30/08/2018 của Giám đốc ĐHTN
2018	Bằng khen	QĐ số 206/QĐ-CĐN, ngày 18/07/2018 của BCH Công đoàn GDVN.
2019	Giấy khen	QĐ số 02-QĐ/ĐU, ngày 02/01/2019 của Đảng bộ

		Trường ĐHSP – ĐHTN
2019	Giấy khen	QĐ số 54/QĐ-CCB, ngày 15/01/2019 của BCH Hội cựu chiến binh ĐHTN
2019	Bằng khen	QĐ số 4494/QĐ-BGDĐT, ngày 19/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & ĐT
2020	Giấy khen	QĐ số 304-QĐ/ĐU, ngày 14/01/2020 của Đảng bộ Trường ĐHSP – ĐHTN
2020	Giấy khen	QĐ số 11-QĐ/ĐU, ngày 30/12/2020 của Đảng bộ Trường ĐHSP – ĐHTN
2021	Chiến sĩ TĐ cấp Bộ	QĐ số 568/QĐ-BGDĐT, ngày 01/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & ĐT
2021	Giấy khen	QĐ số 18/QĐ-KTCD, ngày 16/08/2021 của BCH Công đoàn ĐHTN
2021	Bằng khen	QĐ số 4135/QĐ-BGDĐT, ngày 09/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & ĐT
2021	Giấy khen	QĐ số 45-QĐ/ĐU, ngày 27/12/2021 của Đảng bộ Trường ĐHSP – ĐHTN
2022	Bằng khen	QĐ số 193/QĐ-CĐN, ngày 03/08/2022 của BCH Công đoàn GDVN
2022	Giấy khen	QĐ số 109-QĐ/ĐU, ngày 09/12/2022 của Đảng bộ Trường ĐHSP – ĐHTN
2022	Giấy khen	QĐ số 178-QĐ/ĐU, ngày 22/12/2022 của Đảng bộ Trường ĐHSP – ĐHTN
2023	Giấy khen	QĐ số 16/QĐ-KTCD, ngày 18/04/2023 của BCH Công đoàn ĐHTN

Thái Nguyên, ngày tháng 2 năm 2025

Xác nhận của cơ quan công tác

NGƯỜI KHAI



Đình Đức Hợi